

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2022

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy V**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: số X, đường T, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang tạm trú: số M, Lạc T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Anh **Kiều Vũ H**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: số X, đường T, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V trình bày, chị và anh Kiều Vũ H kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 03/03/2016. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tuổi tác giữa hai bên

chênh lệch quá nhiều nên không hợp nhau về cách suy nghĩ và lối sống. Vì vậy, từ tháng 09/2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị và con đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiều Vũ H.

Về con chung, chị và anh H có 01 con chung là Kiều Nguyễn Hương N, sinh ngày 18/6/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị Vy xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Kiều Vũ H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và anh H cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình để gửi cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị V xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Hưng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị V xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V. Về con chung, giao con chung là Kiều Nguyễn Hương N cho chị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, về việc cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Kiều Vũ H đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn anh Kiều Vũ H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Kiều Vũ H kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 03/03/2016.

Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên toà, chị V xác định không còn tình cảm với anh H và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh H vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra xung đột, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn kéo dài nên cả hai vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, chị V đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Kiều Vũ H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là Kiều Nguyễn Hương N, sinh ngày 18/6/2015. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu N đang được chị V trực tiếp nuôi dưỡng và cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Kiều Nguyễn Hương N cho chị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Kiều Vũ H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Kiều Nguyễn Hương N, sinh ngày 18/6/2015 cho chị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001625 ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị Nguyễn Thị Thùy V đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29.8.2022). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND Phường 2, tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

